

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2022/HSST  
Ngày 07 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Nhiên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Trịnh Ngọc Tuấn** – Chủ tịch Hội doanh nghiệp huyện;
- Bà **Ngô Thị Thanh Tân** – Giáo viên Trường tiểu học thị trấn Y I.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn K** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:**

Bà **Lê Thị Nhung** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST – QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vũ Hoàng V.** Sinh ngày: 14/12/2004. Sinh, trú quán: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: V Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. Họ tên bố: Vũ Văn H. Sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên mẹ: Đỗ Thị T. Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo V:** Anh Vũ Văn H sinh năm 1976 và chị Đỗ Thị T sinh năm 1975 Trú tại thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo V:** Bà Lê Thị Thanh H, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

**\* Người bị hại:** Cháu Kiều Sơn T1, sinh ngày 26/05/2004. (Vắng mặt)

**Người đại diện hợp pháp của cháu T1:** Anh Kiều Xuân H1, sinh năm 1977 và chị Đỗ Thị Thu H2, sinh năm 1976; Đều trú tại: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

**Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu T1:** Bà Nguyễn Thị T2, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

- Anh Kiều Xuân H1, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị Thu H2 sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Văn H sinh năm 1976 (Có mặt)

- Chị Đỗ Thị T sinh năm 1975 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Nguyễn Ngọc Đông P, sinh ngày 02/12/2005 (Vắng mặt)

**Người đại diện hợp pháp của cháu P:** anh Nguyễn Bá T3 sinh năm 1982 và chị Đỗ Thị H3, sinh năm 1981 (Anh T3 có mặt, chị H3 vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Đồng La, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Bá T3, sinh năm 1982 (Có mặt)

- Chị Đỗ Thị H3, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Đồng La, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Vũ Văn D, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Hiện là giáo viên của trường cao đẳng cơ điện và thủy lợi có địa chỉ tại xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Nguyễn Văn K, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

**Người đại diện theo pháp luật của cháu K:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; trú tại: thôn Trai Trang, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

- Cháu Hoàng Mạnh C, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

**Người đại diện theo pháp luật của cháu C:** anh Hoàng Đình C1 sinh năm 1978; trú tại: thôn Đồng La, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2021, Vũ Hoàng V lập tài khoản Facebook tên “Nguyễn Minh Anh”, tải hình ảnh con gái trên mạng về đặt làm ảnh đại diện, giả là con gái kết bạn với Kiều Sơn T1 sinh ngày 26/5/2004 ở cùng thôn (T1 là người bị khuyết tật bẩm sinh, hiện T1 sử dụng trợ thính và có thể nghe nói, đọc, viết nhưng nhận thức chậm hơn so với người cùng độ tuổi). Quá trình nhắn tin qua lại V thấy T1 có tình cảm với Nguyễn Minh Anh nên V nhiều lần hỏi xin T1 thẻ điện thoại với các mệnh giá khác nhau đều được T1 đồng ý. Với danh nghĩa là bạn gái T1, V tiếp tục nhắn tin bằng tên Facebook

Nguyễn Minh Anh để hỏi vay T1 số tiền 1.000.000 đồng và được T1 đồng ý. Do T1 biết mẹ đẻ là chị Đỗ Thị Thu H2 sinh năm 1976 cất tiền trong tủ tại phòng ngủ của chị H2 và T1, không khóa tủ, T1 đã lấy tiền các tờ tiền đều mệnh giá 500.000 đồng để đưa cho Nguyễn Minh Anh. V nhắn tin hẹn T1 mang tiền ra bãi đất trống thuộc khu giãn dân thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để đưa tiền cho em trai Nguyễn Minh Anh nhận hộ. Sau đó V đến gặp T1 và tự giới thiệu với T1 mình là em trai của Nguyễn Minh Anh, đến lấy tiền hộ chị, T1 tin tưởng và đưa tiền cho V. Thấy dễ dàng nên V tiếp tục nhắn tin hỏi vay T1 số tiền 10.000.000 đồng, 20.000.000 đồng nhưng mỗi lần T1 mang đến đưa cho V nhiều nhất là 6.000.000 đồng. Lần 1 T1 đưa cho V 1.000.000 đồng. Lần 2 T1 đưa cho V số tiền 2.000.000 đồng. Lần 3 T1 đưa cho V số tiền 5.000.000 đồng. Lần 4 T1 đưa cho V số tiền 6.000.000 đồng. Lần 5 T1 đưa cho V số tiền 6.000.000 đồng. Lần 6 T1 đưa cho V số tiền 6.000.000 đồng. Lần 7 T1 đưa cho V số tiền 5.000.000 đồng. Lần 8 (ngày 25/6/2021) T1 đưa cho V số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền là 36.000.000 đồng.

Sau khi lấy được tiền của T1, V kể lại cho Nguyễn Ngọc Đông P về việc giả làm bạn gái lấy được tiền của T1. Nên khoảng cuối tháng 6/2021, P cũng lập tài khoản Facebook tên “Thùy Linh” tải hình ảnh con gái trên mạng làm ảnh đại diện và kết bạn với T1. Sau khi giả làm con gái bằng tên Facebook Thùy Linh nhắn tin với T1 và hỏi vay tiền T1 thì T1 đồng ý và lấy tiền của bố mẹ T1 mang cho “Thùy Linh”. Sau đó, P cũng hẹn T1 mang tiền ra bãi đất trống thuộc khu giãn dân thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. P đến gặp T1 và tự giới thiệu với T1 mình là em trai của Thùy Linh, đến lấy tiền hộ chị. T1 tin tưởng và đưa tiền cho P. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/7/2021, P rủ V đi lấy tiền của T1, do trước đó P đã nhắn tin vay tiền T1 thì được T1 đồng ý. V không đi cùng mà cho P mượn xe máy điện màu đỏ của mình để P đi đến gặp T1 để lấy tiền. Tuy nhiên P không gặp được T1. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, P tiếp tục hẹn gặp V. Sau đó V cho P mượn xe máy điện để P đi đến gặp T1 lấy tiền. P điều khiển xe máy điện đi đến đầu ngõ nhà T1 để nhận số tiền 5.000.000 đồng như đã hẹn thì bị gia đình T1 phát hiện. P cầm theo số tiền 5.000.000 đồng và bỏ lại xe máy điện chạy thoát.

Ngày 02/7/2021, anh Kiều Xuân H1 là bố đẻ của Kiều Sơn T1 làm đơn trình báo đến Công an thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu vàng bên trong có 01 sim là điện thoại T1 dùng để nhắn tin với V và P; 01 xe máy điện màu đỏ do P bỏ lại. Quá trình kiểm tra bên trong cốp xe máy điện có số tiền 2.500.000 đồng. Công an thị trấn Y đã tiếp nhận đơn trình báo và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 03/7/2021 Nguyễn Ngọc Đông P giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có ốp lưng màu trắng, mặt điện thoại viền màu đen bên trong có 01 sim. Cùng ngày, Vũ Hoàng V giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr viền trước màu đen, ốp lưng xanh nước biển bên trong có 01 sim và số tiền 9.500.000 đồng.

Ngày 04/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Hoàng V ở thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Ngọc Đông P ở

thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra chị Đỗ Thị Thanh H2 là mẹ của Kiều Sơn T1 trình bày: Chị là người cất tiền trong tủ quần áo tại phòng ngủ của chị và T1, với tổng số tiền là 200.000.000đồng đều mệnh giá 500.000đồng nguồn tiền của vợ chồng chị và của T1. Đến ngày 02/7/2021, chị kiểm tra tiền mới phát hiện bị mất tổng số tiền là 84.500.000đồng.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu vàng bên trong có 01 sim thu giữ là điện thoại của Kiều Sơn T1 sử dụng nhắn tin với V và P. Ngày 12/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại cho anh Kiều Xuân H1 là bố đẻ Kiều Sơn T1.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có ốp lưng màu trắng, mặt điện thoại viền màu đen bên trong có 01 sim thu giữ của Nguyễn Ngọc Đông P sử dụng để nhắn tin với Kiều Sơn T1.

Đối với 01 xe máy điện màu đỏ là xe của anh Vũ Văn H (bố đẻ Vũ Hoàng V) mua cho Vũ Hoàng V sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 26/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe trên cho anh Vũ Văn H.

Đối với số tiền 12.000.000đồng thu giữ, trong đó có 5.000.000 đồng là số tiền P đã lấy được của T1 vào ngày 02/7/2021, đưa lại cho V, còn lại số tiền 7.000.000 đồng là tiền của chị Đỗ Thị T, Sinh năm 1975 (mẹ đẻ V) ở thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y đưa cho V, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Ngọc Đông P sinh ngày 02/12/2005, quá trình điều tra theo lời khai của P và T1. P đã dùng thủ đoạn gian dối và đã được T1 đưa cho số tiền khoảng 15.000.000đồng. Tuy nhiên, thời điểm xảy ra sự việc ngày 02/7/2021, P chưa đủ 16 tuổi nên hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của P không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 05/11/2021, Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/7/2021, gia đình Vũ Hoàng V và Nguyễn Ngọc Đông P đã xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Kiều Xuân H1 số tiền 84.500.000 đồng. Anh H1 nhận đủ số tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho V và P.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-YM ngày 30/03/2022 của Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hoàng V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR viền trước màu đen, mặt sau màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X viền trước màu đen, mặt sau màu trắng. Cho tiêu hủy 02 sim bên trong 02 điện thoại.

Trả lại chị Đỗ Thị T và anh Vũ Văn H số tiền 12.000.000 đồng đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Người bào chữa cho bị cáo V bà Lê Thị Thanh H nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của kiểm sát viên, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Bị cáo V thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bài bào chữa của bà Hiên, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí với bài bào chữa của bà H, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của kiểm sát viên, bà Trang xác định bị hại và gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Anh Nguyễn Bá T3 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra anh và gia đình nhà bị cáo đã cùng nhau thống nhất và bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, đối với số tiền 5.000.000 đồng mà P lấy của T1 sau đó đưa cho V, anh không yêu cầu V phải trả lại số tiền này và đề nghị HĐXX trả lại số tiền này cho gia đình bị cáo V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo V, anh H, chị T, bà H, bà T2, anh T3 và đại diện VKSND huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian đầu tháng 6 đến 25/6/2021, tại bãi đất trống thuộc thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Vũ Hoàng V có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 36.000.000 đồng của Kiều Sơn T1. Tiếp đến, khoảng 20 giờ ngày 02/7/2021, tại trước cửa nhà Kiều Sơn T1 ở thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Vũ Hoàng V đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Ngọc Đông P, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của Kiều Sơn T1. Tổng số tiền V và P chiếm đoạt của Kiều Sơn T1 là 41.000.000 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát huyện Y truy tố bị cáo về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo là người chưa thành niên, nhưng bản thân bị cáo nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên sẽ áp dụng nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội và mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá  $\frac{3}{4}$  mức phạt tù mà điều luật quy định.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền xác nhận; Gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là học sinh và người chưa thành niên, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR viền trước màu đen, mặt sau màu xanh, bên trong có 01 sim thu giữ của Vũ Hoàng V và 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X viền trước màu đen, mặt sau màu trắng, bên trong có 01 sim thu giữ của Nguyễn Ngọc Đông P. Xét thấy, có sử dụng vào việc thực hiện phạm tội và hành vi vi phạm pháp luật nên cần cho tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại, 02 sim bên trong không còn giá trị sử dụng cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 12.000.000đồng đã thu giữ trong đó có số tiền 7.000.000đồng là tiền của chị Đỗ Thị T không liên quan đến tội phạm và số tiền 5.000.000đồng là tiền mà Nguyễn Ngọc Đông P lấy được của Kiều Sơn T1 rồi đưa cho Vũ Hoàng V tuy nhiên quá trình điều tra gia đình bị cáo V và P đã bồi thường trả gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa anh Nguyễn Bá T3 là bố của P không yêu cầu V phải trả lại số tiền này và đề nghị HĐXX trả lại cho gia đình bị cáo nên cần trả lại cho chị Đỗ Thị T và anh Vũ Văn H là người địa diện theo pháp luật của bị cáo V số tiền 12.000.000đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; khoản 1 và 2 Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

3. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR viền trước màu đen, mặt sau màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X viền trước màu đen, mặt sau màu trắng. Cho tiêu hủy 02 sim bên trong 02 điện thoại.

- Trả lại cho anh Vũ Văn H sinh năm 1976 và chị Đỗ Thị T sinh năm 1975; trú tại: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 12.000.000đồng (*Mười hai triệu đồng*).

(*Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Y và Chi cục thi hành án huyện Y ngày 19/4/2022*).

5. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Hoàng V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THA dân sự huyện Y.
- Công an huyện Y.
- UBND thị trấn Y.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Nhiên**